|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Họ tên sinh viên | MSSV | Lớp (thứ - tiết) |  |
| Hoàng Ngọc Dung | 23139006 | Thứ 7 - Tiết 7 - 9 |

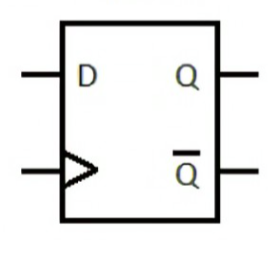
Chú ý: Sinh viên thay bằng QR code của mã số sinh viên (ví dụ: 23119012), có thể tham khảo tại https://barcode.tec-it.com)

Quick question : chapter 5

*Lưu ý: Trong mỗi thiết kế yêu cầu sinh viên thực hiện*

* *Sơ đồ khối (nguyên lý, cấu trúc)*
* *Bảng trạng thái*
* *Mô tả bằng ngôn ngữ Verilog cho module cần thiết kế,*
* *Mô tả Verilog cho module dùng để kiểm tra thiết kế*
* *Kết quả mô phỏng quá trình kiểm tra, có phân tích*
* *Module test được đặt tên theo cú pháp: tensv\_testbench\_tenmodule, ví dụ để test module encoder, sinh viên Nguyen Van An phải đặt tên module test như sau: An\_testbench\_encoder. Các kết quả mô phỏng phải được chụp màn hình bao gồm cả tên của module test trong đó có tên sinh viên thì mới hợp lệ*

1. Thiết kế và mô phỏng kiểm chứng mạch Flip Flop D



Bảng trạng thái Q(n+1) = D(n)

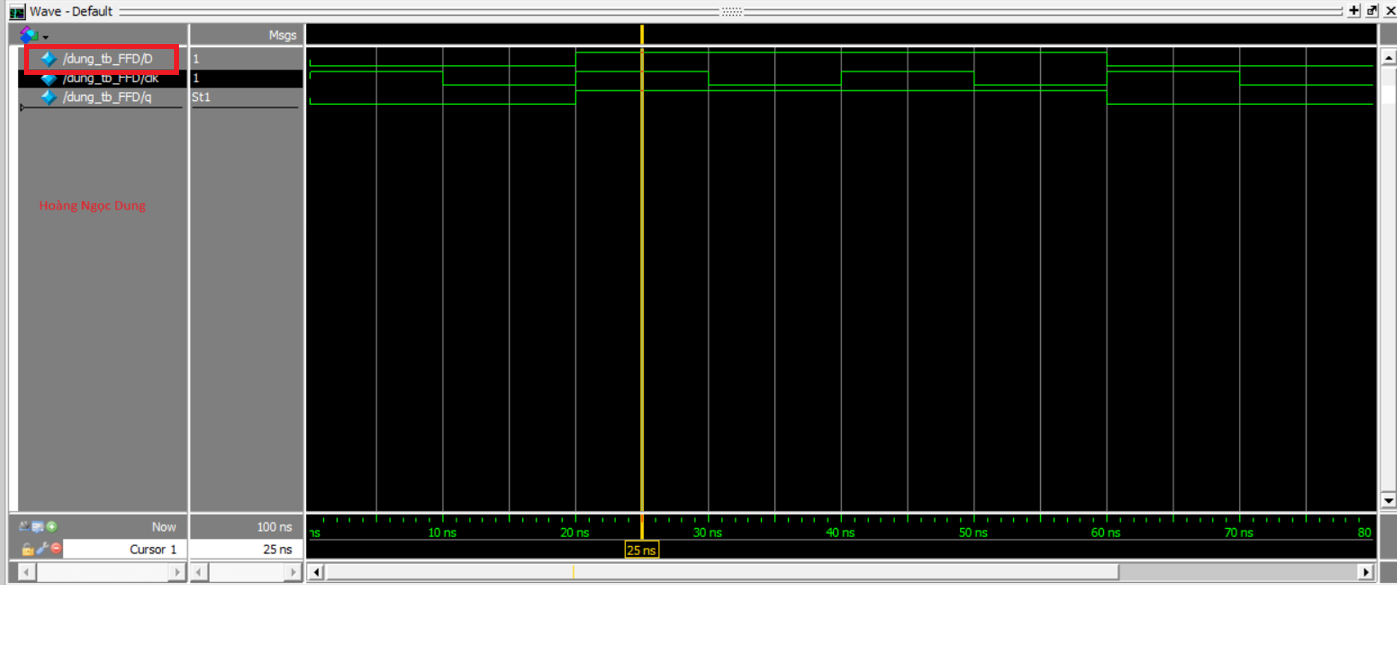
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Clk | D | Q(n+1) |
| 0 | x | Q(n) |
| 1 | 0 | 0 |
| 1 | 1 | 1 |

Mô tả bằng ngôn ngữ Verilog

|  |
| --- |
| module FF\_D(input wire d,clk, output reg q);  always @(posedge clk) // positive edge  begin      q <= d // Non-Blocking Assignment  end  endmodule |

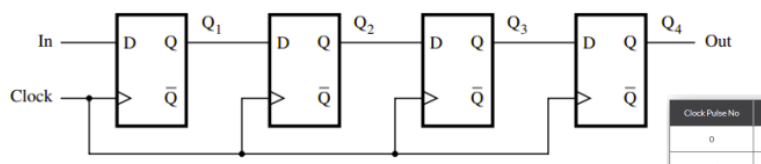
Mô tả Verilog cho module dùng để kiểm tra thiết kế

|  |
| --- |
| `timescale 1ns/1ns // define timescale  module dung\_tb\_FFD();  reg D;  reg clk;  wire q;  initial begin  clk = 1;  D = 0;  end  always forever #20 clk = ~clk;  always forever #40 D = ~D;  FF\_D m0(D,clk,q);  endmodule |

Kết quả mô phỏng

Hình 1: Hình ảnh mô tả kết quả cấp xung đầu vào D và xung Clk. Tại thời điểm 25ns, D = 1 , Clk =1 thì q = 1 (kích cạnh lên) trạng thái trước đó D = 0, clk = 1 thì q = 0 => Thiết lập mạch flip flop D đúng

1. Thiết kế và mô phỏng kiểm chứng thanh ghi dịch 8 bit sử dụng FlipFlop D



Hình 2: 4-bit SISO shift register(tương tự cho 8 – bit)

Bảng trạng thái

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Clk Pulse | D | Q1 | Q2 | Q3 | Q4 | Q5 | Q6 | Q7 |
| 0 | x | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 7 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| 8 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

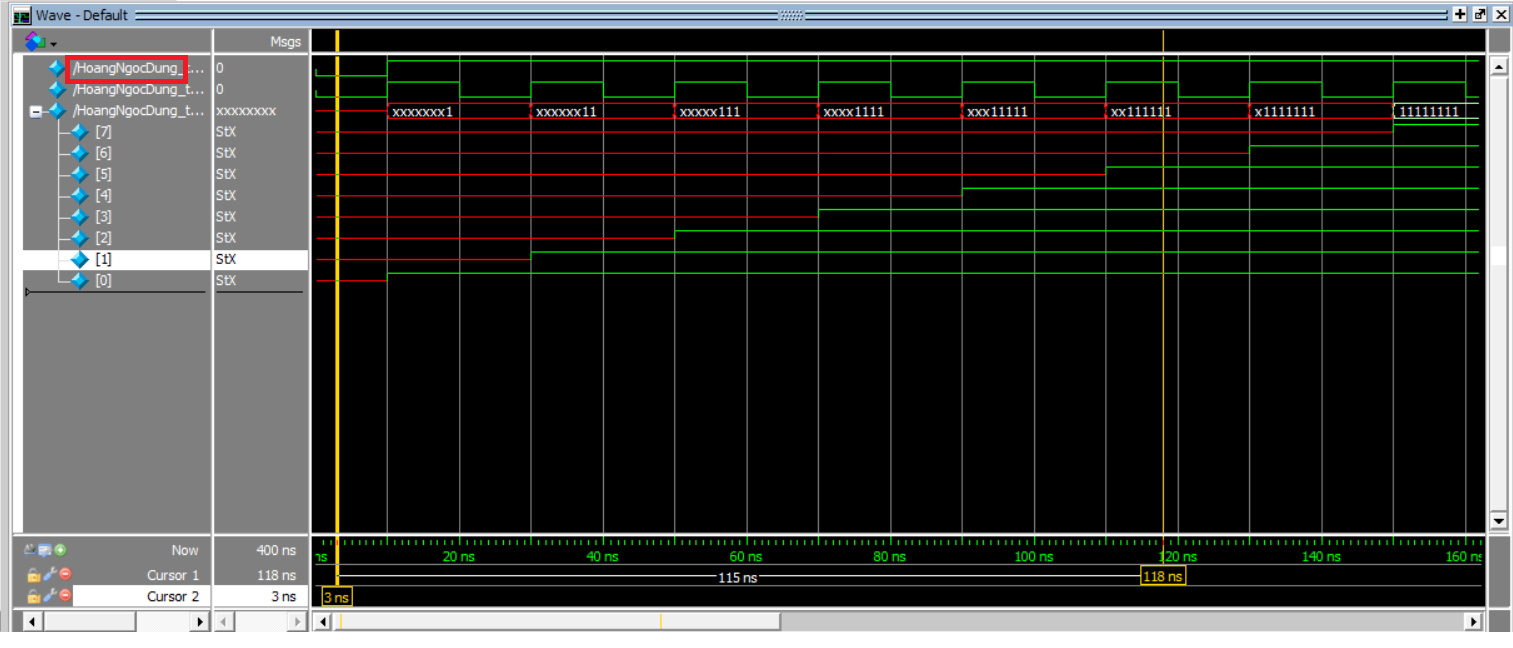
Mô tả bằng ngôn ngữ Verilog

|  |
| --- |
| module FF\_D(input wire d, clk, output reg q);    always @(posedge clk)      q <= d;  endmodule  module SR\_8bit(input wire in, clk, output wire[7:0] out);      FF\_D F0 (in, clk, out[0]);    FF\_D F1 (out[0], clk, out[1]);    FF\_D F2 (out[1], clk, out[2]);    FF\_D F3 (out[2], clk, out[3]);    FF\_D F4 (out[3], clk, out[4]);    FF\_D F5 (out[4], clk, out[5]);    FF\_D F6 (out[5], clk, out[6]);    FF\_D F7 (out[6], clk, out[7]);  endmodule |

Mô tả Verilog cho module dùng để kiểm tra thiết kế

|  |
| --- |
| `timescale 1ns/1ns // define timescale  module HoangNgocDung\_tb\_FFD\_SR\_8bit();  reg in;  reg clk;  wire [7:0] out;  initial begin  clk = 0;  in = 0;  end  always #10 clk = ~clk;  always #10 in = 1;  SR\_8bit m0 (in,clk,out);  endmodule |

Kết quả mô phỏng



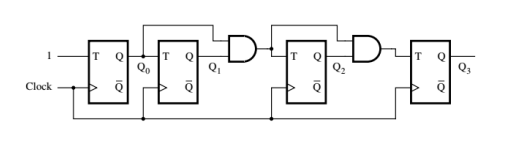
Hình 3: Tín hiệu in duy trì ở mức 1 sau 10ns, nên tại mỗi cạnh lên của clock sau đó, bit '1' sẽ được dịch vào thanh ghi từ vị trí out[0]. Tại cạnh lên clock đầu tiên (khoảng 20ns), out[0] chuyển thành 1.

Tại cạnh lên clock thứ hai (khoảng 40ns), out[0] vẫn là 1 (vì in là 1), và '1' cũ từ out[0] dịch sang out[1], làm cho out[1] cũng thành 1. Bây giờ out là xx...x11. Quá trình này tiếp diễn. Sau mỗi cạnh lên clock, một bit '1' mới được thêm vào out[0] và các bit '1' cũ dịch chuyển sang trái.

Sau 8 cạnh lên của clock (khoảng 160ns), toàn bộ thanh ghi out[7:0] chứa giá trị 8'b11111111 (tất cả các bit đều là 1), thể hiện rằng 8 bit '1' đã được dịch hoàn toàn vào thanh ghi.

Dạng sóng mô phỏng cho thấy module SR\_8bit hoạt động chính xác như một thanh ghi dịch trái (left shift register) 8-bit.

1. Thiết kế và mô phỏng kiểm chứng mạch đếm đồng bộ 8 bit sử dụng FlipFlop T



Hình 4: Mạch đếm đồng bộ 8 bit này sẽ sử dụng T-Flip-Flop (T-FF) và sẽ đếm từ 00000000 đến 11111111 (từ 0 đến 255 trong hệ thập phân). Mỗi xung đồng hồ sẽ làm tăng giá trị của bộ đếm lên 1.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Clock Pulse No | Q7 | Q6 | Q5 | Q4 | Q3 | Q2 | Q1 | Q0 |
| 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 |
| 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 |
| 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 |
| 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 |
| 6 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 |
| 7 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 |
| 8 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 |
| 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 |
| 11 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 |
| 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |
| 13 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 |
| 14 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 |
| 15 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 16 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... | ... |
| 255 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |

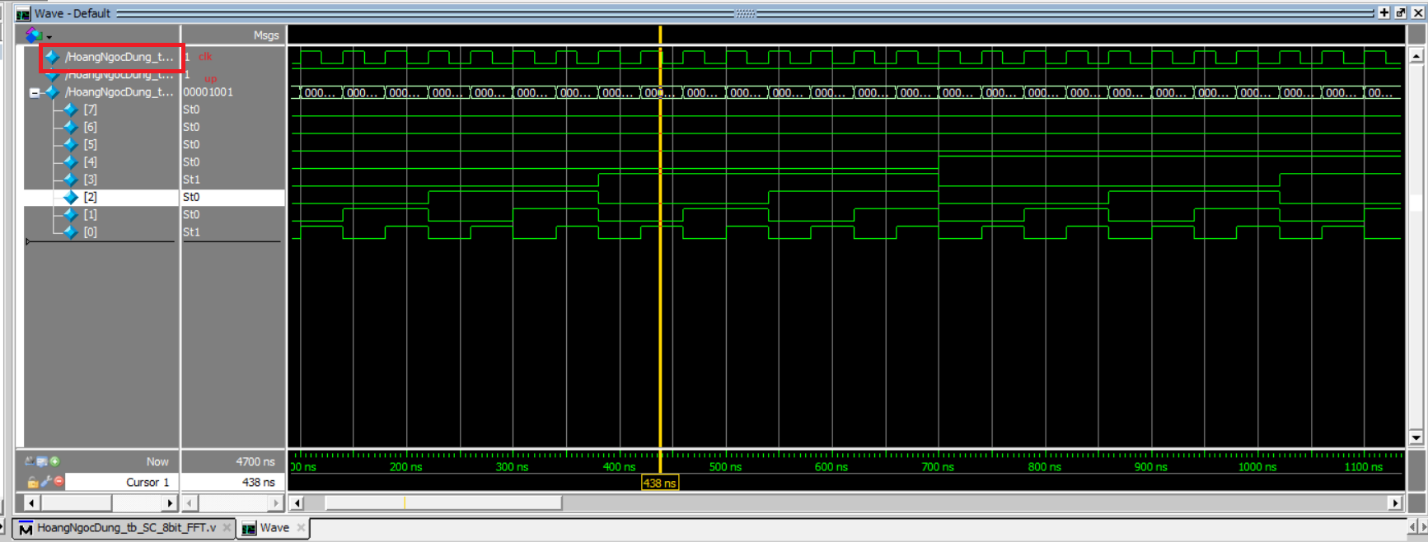
Mô tả bằng ngôn ngữ Verilog

|  |
| --- |
| module t\_flip\_flop (    input t, clk,    output reg q,qb  );  initial  begin  q = 0;  qb = 1;  end  always @(posedge clk)      if (t) begin        q = ~q;        qb = !qb;      end  endmodule  module up\_down\_counter\_8bit (    input clk, up,    output [7:0] count  );    wire t0, t1, t2, t3, t4, t5, t6, t7;    wire q0, q1, q2, q3, q4, q5, q6, q7;    // T flip-flop logic for the counter    assign t0 = 1;    assign t1 = (up) ? q0 : ~q0;    assign t2 = (up) ? (q0 & q1) : (~q0 & ~q1);    assign t3 = (up) ? (q0 & q1 & q2) : (~q0 & ~q1 & ~q2);    assign t4 = (up) ? (q3 & q2 & q1 & q0) : (~q0 & ~q1 & ~q2 & ~q3);    assign t5 = (up) ? (q4 & q3 & q2 & q1 & q0) : (~q0 & ~q1 & ~q2 & ~q3 & ~q4);    assign t6 = (up) ? (q5& q4 & q3 & q2 & q1 & q0) : (~q0 & ~q1 & ~q2 & ~q3 & ~q4 & ~q5);    assign t7 = (up) ? (q6 & q5& q4 & q3 & q2 & q1 & q0) : (~q0 & ~q1 & ~q2 & ~q3 & ~q4 & ~q5 & ~q6);    t\_flip\_flop ff0  (t0, clk, q0);    t\_flip\_flop ff1  (t1, clk, q1);    t\_flip\_flop ff2  (t2, clk, q2);    t\_flip\_flop ff3  (t3, clk, q3);    t\_flip\_flop ff4  (t4, clk, q4);    t\_flip\_flop ff5  (t5, clk, q5);    t\_flip\_flop ff6  (t6, clk, q6);    t\_flip\_flop ff7  (t7, clk, q7);    assign count = {q7, q6, q5, q4, q3, q2, q1, q0};  endmodule |

Mô tả Verilog cho module dùng để kiểm tra thiết kế

|  |
| --- |
| `timescale 1ns/1ns // define timescale  module HoangNgocDung\_tb\_up\_down\_FFT();  reg clk;  reg up;  wire [7:0] count;  initial begin    clk = 0;    up = 0;  end  always forever #20 clk = ~clk;  always forever #50 up = 1;  up\_down\_counter\_8bit counter (    .clk(clk),    .up(up),    .count(count)  );  endmodule |

Kết quả mô phỏng



Hình 5: Tại thời điểm 50ns, tín hiệu up chuyển từ thấp (0) lên cao (1). Điều này báo hiệu cho bộ đếm chuyển sang chế độ đếm lên. Cạnh lên của clock đầu tiên sau khi up lên 1 (ví dụ: cạnh lên tiếp theo sau 50ns là tại 60ns), giá trị của bộ đếm bắt đầu tăng lên.

Quan sát dạng sóng, giá trị của count tăng lên từng đơn vị tại mỗi cạnh lên của clock: Tại ~60ns: count chuyển từ 00000000 lên 00000001 (1). Tại ~100ns: count chuyển từ 00000001 lên 00000010 (2). Tại ~140ns: count chuyển từ 00000010 lên 00000011 (3).

Kết quả hiển thị là bộ đếm đang đếm lên từ 00000000, tăng giá trị của nó theo từng xung clock khi up ở mức cao. Dạng sóng cho thấy bộ đếm hoạt động đúng với chức năng đếm lên đồng bộ 8-bit